

Số: 1167/TCT-KK  
V/v xử lý sau khi tạm hoàn thuế  
GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng

Trả lời công văn số 6033/CT-TTr2 ngày 25/12/2011 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về việc hàng hoá xuất khẩu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng của Công ty TNHH Duy Đại (mã số thuế: 0400540592), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau :

Căn cứ quy định tại Điều 408 Bộ Luật Dân sự năm 2005:

"1. Kèm theo hợp đồng có thể có phụ lục để quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng. Nội dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng.

2. Trong trường hợp phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trong trường hợp các bên chấp nhận phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi".

Căn cứ hướng dẫn về điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng trong khâu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại Điểm 1.2(d.3) Mục III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT; Điểm 1.3(c.3) Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT;

Căn cứ hướng dẫn về tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu tại Điểm 2 Mục I Thông tư số 04/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện hoàn thuế GTGT theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn kiểm tra và xử lý vi phạm khi giải quyết hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu tại các Khoản 2, 3 và 5 Điều 5 Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 06/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp của Công ty TNHH Duy Đại có xuất khẩu hàng hoá bán cho khách hàng nước ngoài và đã được tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu; đến thời hạn phải thanh toán ghi trên hợp đồng xuất khẩu (bao gồm cả phụ lục hợp đồng) nhưng Công ty không xuất trình

được chứng từ thanh toán qua ngân hàng do phía nước ngoài không có khả năng thanh toán, mà sau đó Công ty TNHH Duy Đại mới có văn bản đồng ý cho phía nước ngoài được gia hạn thời hạn thanh toán thì Công ty bị thu hồi số thuế GTGT đã tạm hoàn tương ứng số hàng hoá xuất khẩu chưa xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi đến hạn phải thanh toán ghi trên hợp đồng xuất khẩu.

Trường hợp này, Công ty sẽ không bị xử phạt về hành vi khai sai theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế nếu xuất trình được văn bản của toà án phía nước ngoài xác định khách hàng nước ngoài bị phá sản hoặc văn bản liên quan xác định nguyên nhân phía nước ngoài không có khả năng thanh toán; thời hạn phải xuất trình văn bản nêu trên chậm nhất không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán theo hợp đồng.

Sau khi bị thu hồi hoàn thuế, nếu Công ty xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì được kê khai, khấu trừ, hoàn thuế đối với số thuế GTGT đầu vào đã bị thu hồi theo quy định.

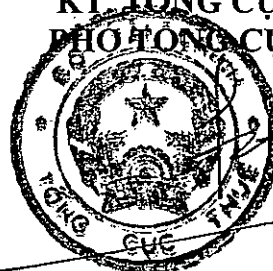
Về việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu có vướng mắc về chứng từ thanh toán qua ngân hàng, Bộ Tài chính đã có hướng dẫn tại Công văn số 16053/BTC-CST ngày 26/11/2010 gửi các Cục Thuế, đề nghị Cục Thuế nghiên cứu và thực hiện.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế thành phố Đà Nẵng biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật về thuế và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Vụ: PC, CST (BTC);
- Các Vụ: PC(02), CS (TCT);
- Lưu: VT, KK.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Trần Văn Phú**